

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2024/HS-ST
Ngày: 30-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Kim Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Phước Tâm

2. Ông Trần Văn Bé Hai

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trọng Nhân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tân- Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Phan Văn T, sinh năm 1973 tại Vĩnh Long; Tên gọi khác: Không có; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 04/12; Con ông Phan Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1 (đã chết); Vợ: Không có; Con: 03con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2006; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con út trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Ngày 22/02/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong, đã xóa án tích; Ngày 05/11/2020 Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong, đã xóa án tích; Tạm giữ ngày 19/5/2024; Tạm giam ngày 27/5/2024; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện C (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn (TNHH) Huỳnh Gia Huỳnh Đ.

Địa chỉ trụ sở chính: C M, Phường B, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Châu Nhựt T2 – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T2 là anh Nguyễn Hữu T3, sinh năm 1978; Địa chỉ: Tổ I, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

Người làm chứng:

Hồ Công B1, sinh năm 1978; Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Phan Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 18/5/2024, Phan Văn T điều khiển xe mô tô biển số 67L3-5630 mang theo 01 kiềm cộng lực, 01 kìm cắt, 02 cây vít, 01 cần siết hình L, 01 đèn pin và 01 bao tải màu hồng đến Công ty TNHH H thuộc địa phận ấp A, xã A, huyện C, định trèo qua hàng rào vào trong để tìm tài sản trộm nhưng do ban ngày sợ bị phát hiện nên T chờ đến khoảng 22 giờ cùng ngày, T đậu xe bên ngoài mang theo công cụ đã chuẩn bị sẵn, lén lúc trèo qua tường rào đột nhập vào bên trong đến tủ điện của kho đông lạnh dùng tay mở cửa tủ điện, dùng kìm cắt dây điện, dùng vít tháo gỡ 10 bộ khởi động từ loại 25A hiệu Schneider, 01 bộ khởi động từ loại 50A hiệu Schneider, 03 bộ khởi động từ 80A hiệu Schneider, 01 bộ khởi động từ 80A hiệu TAIAN, 01 cầu dao tự động 20A hiệu Schneider, 01 bộ bảo vệ động cơ hiệu SE-B2 protection Module, B-No.3470701 để xuống nền gạch, cùng lúc này anh Nguyễn Hữu T3 là nhân viên quản lý công ty và anh Hồ Công B1 là nhân viên bảo vệ quan sát qua camera thấy T3 đang thực hiện hành vi trộm thiết bị điện nên điện thoại báo Công an xã A, huyện C đến bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- 10 bộ khởi động từ loại 25A hiệu Schneider, 01 bộ khởi động từ loại 50A hiệu Schneider, 03 bộ khởi động từ 80A hiệu Schneider, 01 bộ khởi động từ 80A hiệu TAIAN, 01 cầu dao tự động 20A hiệu Schneider, 01 bộ bảo vệ động cơ hiệu SE-B2 protection Module, B-No.3470701.

- 01 kiềm cộng lực hiệu INGO, 01 kìm cắt hiệu UNITY, 01 cây vít dài 30cm, 01 cây vít dài 23cm, 01 cần siết hình L, 01 đèn pin POLICE U.S.A và 01 bao tải màu hồng (KT 65x48cm).

- 01 xe mô tô nhãn hiệu DETECH biển kiểm soát 67L3-5630.

- Tiền mặt 187.000 đồng và 01 nón bảo hiểm màu đen.

Tại Biên bản và kết luận định giá tài sản số 884/BB-HĐĐGTTTHS ngày 12/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện C, kết luận: Tổng các tài sản mà bị cáo trộm có giá trị thành tiền là: 7.158.000 đồng.

Vào ngày 16/7/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả 10 bộ khởi động từ loại 25A hiệu Schneider, 01 bộ khởi động từ loại 50A hiệu Schneider, 03 bộ khởi động từ 80A hiệu Schneider, 01 bộ khởi động từ 80A hiệu TAIAN, 01 cầu dao tự động 20A hiệu Schneider, 01 bộ bảo vệ động cơ hiệu SE-B2 protection Module, B-No.3470701 đại diện Công ty TNHH H là anh Nguyễn Hữu T3, anh T3 không có yêu cầu gì thêm.

Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 25/CT-VKSHCL ngày 05/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh đã truy tố bị cáo Phan Văn T về tội “Trộm cắp tài sản”; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

- Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Văn T với mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị tuyên:

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu DETECH biển kiểm soát 67L3-5630 là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 kìm cộng lực hiệu INGCO, 01 kìm cắt hiệu UNITY, 01 cây vít dài 30cm, 01 cây vít dài 23cm, 01 cần siết hình L, 01 đèn pin POLICE U.S.A và 01 bao tải màu hồng (KT 65x48cm) là công cụ dùng vào việc phạm tội.

+ Trả lại cho bị cáo T số tiền 187.000 đồng và 01 nón bảo hiểm màu đen.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận, đối đáp gì.

Người đại diện hợp pháp của bị hại anh Phan Văn T trình bày:

- Anh T thống nhất với Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát. Phía Công ty TNHH H đã nhận lại được toàn bộ tài sản bị mất, không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

- Về phần hình phạt đối với bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, mọi hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Phan Văn T thừa nhận hành vi phạm tội được mô tả trong bản cáo trạng **số 25/CT-VKSHCL** ngày 05/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh là đúng với hành vi của bị cáo.

Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 18/5/2024 tại ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu nên đã lén lút lấy trộm 10 bộ khởi động từ loại 25A hiệu Schneider, 01 bộ khởi động từ loại 50A hiệu Schneider, 03 bộ khởi động từ 80A hiệu Schneider, 01 bộ khởi động từ 80A hiệu TAIAN, 01 cầu dao tự động 20A hiệu Schneider, 01 bộ bảo vệ động cơ hiệu SE-B2 protection Module, B-No.3470701 của Công ty TNHH H. Giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại là 7.158.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận, hành vi phạm tội của bị cáo Phan Văn T đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...”

[3] Xét hành vi của bị cáo Phan Văn T, khi thực hiện tội phạm, bị cáo là người đã thành niên, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Tại phiên tòa, bị cáo còn khai rằng biết hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì lòng tham mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên, chứng tỏ hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và tội phạm đã hoàn thành. Về nhận thức bị cáo biết hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện..

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây xôn xao dư luận, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương nơi xảy ra vụ án. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử nhiều lần về hành vi phạm tội nhưng không lấy đó làm bài học để cải sửa bản thân, tôn trọng pháp luật mà vẫn tiếp tục vi phạm pháp luật. Do vậy, đối với bị cáo cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; được bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo đã từng bị xét xử 02 lần về tội trộm cắp tài sản tuy nhiên tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này thì đã được xóa án tích thì được coi như chưa có án tích do đó bị cáo đủ điều kiện áp dụng tình tiết phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi lượng hình cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, bị hại Công ty TNHH H đã nhận lại tài sản bị mất và không còn yêu cầu bồi thường gì thêm bất cứ khoản nào phù hợp theo quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu DETECH biển kiểm soát 67L3-5630 là phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (một) cây kim cộng lực bằng kim loại hiệu INCO dài 47cm, cán màu vàng và có quần băng keo màu đen; 01 (một) cây kim cắt hiệu UNITY dài 20cm, cán màu đỏ đen; 01 cây vít dài 30cm, cán nhựa màu cam xám; 01 (một) cây vít dài 23cm, cán nhựa có màu đỏ; 01 (một) cần siết đầu cong bằng kim loại hình L, loại 8mm; 01 (một) đèn pin màu đen, có dòng chữ POLICE U.S.A và 01 (một) bao tải màu hồng có kích thước dài 65, rộng 48cm là công cụ dùng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền số tiền 187.000 đồng và 01 nón bảo hiểm màu đen là tài sản cá nhân của bị cáo cần xem xét trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Căn cứ quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phan Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh về tội danh, điều luật truy tố và các vấn đề khác là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo **Phan Văn T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt: Bị cáo Phan Văn T 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/5/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong, không đặt ra xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô, biển số 67L3-5630, số máy: VDECP1150FMG 100965, số khung: VDEWCG033DE 100965 đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây kim cộng lực bằng kim loại hiệu INCO dài 47cm, cán màu vàng và có quần băng keo màu đen; 01 (một) cây kim cắt hiệu UNITY dài 20cm, cán màu đỏ đen; 01 cây vít dài 30cm, cán nhựa màu cam xám; 01 (một) cây vít dài 23cm, cán nhựa có màu đỏ; 01 (một) cần siết đầu cong bằng

kim loại hình L, loại 8mm; 01 (một) đèn pin màu đen, có dòng chữ POLICE U.S.A và 01 (một) bao tải màu hồng có kích thước dài 65, rộng 48cm.

- Trả lại cho bị cáo Phan Văn T số tiền 187.000 đồng và 01 nón bảo hiểm màu đen đã qua sử dụng.

Hiện vật chứng đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh đang quản lý.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Buộc bị cáo Phan Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Cao Lãnh;
- Cơ quan CSĐT Công an HCL;
- CQ THAHS & HTTP CAHCL;
- THADS huyện Cao Lãnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA & hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Võ Thị Kim Hoa